

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 22-02-2023

“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký phiên tòa: Ông Đ Thanh Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 355/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1984. Có mặt
Nơi cư trú: Thôn Hương Thịnh, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986. Có mặt
Nơi cư trú: Thôn Hương Thịnh, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Chỗ ở hiện nay: Thôn Vân Cẩm, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị Thắng, sinh năm 1964. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Vũ Văn Tụ, sinh năm 1963. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn Hương Thịnh, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Vũ Văn Đ đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Th kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ngày 04/12/2013. Sau khi kết hôn, chị Th về làm dâu nhà anh, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Từ tháng 10/2022 chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa ở, từ đó đến nay vợ chồng ly thân.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th.

Về con chung: Anh Đ xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thùy Trang, sinh ngày 13/7/2017 và Vũ Thùy Linh, sinh ngày 01/10/2020. Hiện nay anh Đ nuôi cháu Trang, chị Th nuôi cháu Linh. Ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Trang, chị Th tiếp tục nuôi cháu Linh. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Anh Đ xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Th có lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay trình bày:

Về quan hệ hôn nhân anh Đ trình bày là đúng, vợ chồng kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa ngày 04/12/2013. Sau khi kết hôn chị về nhà anh Đ làm dâu, vợ chồng chung sống với gia đình anh Đ, đến tháng 5/2022 thì chị mâu thuẫn với gia đình anh Đ, tháng 10/2022 thì chị về nhà bố mẹ đẻ ở.

Từ tháng 10/2022 đến nay vợ chồng chị ly thân, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên hòa giải chị đồng ý ly hôn nhưng tại phiên Tòa hôm nay chị xác định không đồng ý ly hôn, vợ chồng cứ sống ly thân như hiện nay.

Về con chung: Chị Th xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thùy Trang, sinh ngày 13/7/2017 và Vũ Thùy Linh, sinh ngày 01/10/2020. Hiện nay anh Đ nuôi cháu Trang, chị Th nuôi cháu Linh.

Trường hợp phải ly hôn thì chị đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi cháu Trang, chị tiếp tục nuôi cháu Linh. Chị xin rút yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cho chị là 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Th xác định vợ chồng có 01 tivi; 01 máy giặt, chị yêu cầu Tòa án chia tài sản này.

Về công nợ: Chị Th xác định vợ chồng cho ông Vũ Văn Tụ, bà Vũ Thị Thắng là bố đẻ anh Đ vay 10.000.000 đồng, khi cho vay thì chỉ có chị và bố mẹ anh Đ biết, nếu ly hôn chị yêu cầu ông Tụ và bà Thắng trả cho chị số tiền nêu trên.

Về công sức: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định pháp luật Tổ tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTWQH.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

+) Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thùy Trang, sinh ngày 13/7/2017. Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thùy Linh, sinh ngày 01/10/2020.

Anh Đ, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Đ, chị Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đ, chị Th thực hiện quyền này.

Về yêu cầu chia tài sản chung và yêu cầu trả nợ không xem xét do chị Th đã được giải thích và nhận thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng chị Th không nộp, tách ra giải quyết ở vụ án khác nếu đương sự có yêu cầu.

+ Về án phí: Anh Vũ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí lý hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012163 ngày 12/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Anh Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Th có địa chỉ tại xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã thụ lý vụ án và giải vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa Thận được nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Đ và chị Nguyễn Thị Th kết hôn ngày 04 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Đ, chị Th đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Đến tháng 5 năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn, chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Anh Đ, chị Th đều xác định không còn tình cảm, anh Đ yêu cầu ly hôn với chị Th, chị Th không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa anh Đ và chị Th đã trầm trọng, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc chị Th không đồng ý ly hôn chỉ nhằm mục đích gây khó khăn cho anh Đ.

Vì vậy cần căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho anh Vũ Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Anh Đ, chị Th có 02 con chung là Vũ Thy Trang, sinh ngày 13/7/2017 Vũ Thùy Linh, sinh ngày 01/10/2020; Cả hai đều xác định mong muốn nuôi con chung, anh Đ, chị Th đều thống nhất để anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Trang, chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Linh. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Vũ Thy Trang, sinh ngày 13/7/2017; Giao chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi con chung Vũ Thùy Linh, sinh ngày 01/10/2020 là phù hợp với các Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Anh Đ, chị Th được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị Huyền thực hiện quyền này theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung tại phiên tòa hôm nay anh Đ không đề nghị chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th rút yêu cầu buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản, công nợ:

Đối với yêu cầu chia tài sản là 01 chiếc ty vi, 01 chiếc máy giặt và yêu cầu ông Vũ Văn Tụ, bà Vũ Thị Thắng trả nợ của chị Th, Tòa án đã tiến hành làm việc giải thích về việc chị yêu cầu chia tài sản và công nợ thì chị phải làm đơn yêu cầu và nộp tạm ứng án phí, hơn nữa Tòa án đã giao thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho chị Th, chị Th đã nhận nhưng quá thời hạn theo Thông báo chị Th vẫn không nộp. Tại phiên Tòa hôm nay chị Th xác định việc yêu cầu thì cứ yêu cầu còn việc nộp tiền tạm ứng án phí chị không nộp. Do đó Hội đồng xét xử tách yêu cầu này của chị Th để giải quyết vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Anh Đ không Thộc đối tượng được miễn, giảm án phí do vậy phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

[6]. Về quyền kháng cáo: Anh Đ, chị Th được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Khoản 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

+) Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thùy Trang, sinh ngày 13/7/2017. Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thùy Linh, sinh ngày 01/10/2020.

Anh Đ, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Đ, chị Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đ, chị Th thực hiện quyền này.

+ Về án phí: Anh Vũ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí lý hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012163 ngày 12/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa Th. Xác nhận anh Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

+) Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Quang Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tuấn